TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v:Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Văn Tùng

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn S, Sinh năm 1986;

ĐKHKTT: Xóm Đ, xã M, huyện M, tỉnh N;

- Chị Lương Thị L, Sinh năm 1987;

ĐKHKTT: Xóm Đ, xã M, huyện M, tỉnh N

Hiện cư trú và lao động tại Đài Loan – Trung Quốc.

Tại phiên họp, Có mặt: Anh Lê Văn S, chị Lương Thị L.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Lê Văn S và chị Lương Thị L đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do cuộc sống khó khăn nên chị L phải đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan – Trung Quốc; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Ngọc T, S ngày 20/02/2011 và cháu Lê Thị Thanh H, S ngày 09/12/2012; hiện nay hai con chung đang S sống cùng anh S, được học hành ổn định nên vợ chồng thỏa thuận anh Lê Văn S là người nuôi dưỡng con chung và chị Lương Thị L không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn S và chị Lương Thị L đều trình bày hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản và công nợ gì chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Anh Lê Văn S và chị Lương Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyên thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh S và chị L đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S và chị L là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh S, chị L về việc giao hai con chung là Lê Ngọc T và cháu Lê Thị Thanh H cho anh S nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh S và chị L không có gì nên không cần đề cập giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh S nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị L có đăng ký hộ khẩu tại Xóm Đ, xã M, huyện M, tỉnh N nhưng hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan – Trung Quốc nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn S và chị Lương Thị L có đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh S, chị L đều trình bày hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hòa hợp do tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S và chị L là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Lê Ngọc T, Sinh ngày 20/02/2011 và cháu Lê Thị Thanh H, Sinh ngày 09/12/2012; hiện nay hai con chung đang S sống cùng anh S, được học hành ổn định nên anh chị thỏa thuận anh Lê Văn S là người nuôi dưỡng hai con chung, vì hiện nay chị L đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan – Trung Quốc không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Lương Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của anh S, chị L là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Lê Văn S và chị Lương Thị L đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của anh S, chị L không có gì nên Toà án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh S tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Lương Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Văn S và chị Lương Thị L: Về con chung: Giao hai con chung là cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 09/12/2012 cho anh Lê Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được và chị Lương Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh S.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng),được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh S đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000909 ngày 19/02/2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28/02/2019.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Lại Văn Tùng
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND xã M, huyện M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.